

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 19-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đồng, Giáo viên- Trường Trung học cơ sở Thành Cổ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Lê Khắc Hòa, Bí thư- Đảng ủy Phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên Tòa:* Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

Đoàn Viết K, Tên gọi khác: Nhỏ; sinh ngày 04/02/2006, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Viết K1, sinh năm 1962 và con bà: Lê Thị M, sinh năm 1975, cùng trú tại: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

Phạm Văn K2, T gọi khác: Bột; sinh ngày 23/12/2006, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1, sinh năm 1984 và con bà: Võ Thị

H, sinh năm 1983, cùng trú tại: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Viết K là bà Lê Thị M, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị là mẹ của bị cáo. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn K2 là bà Võ Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị là mẹ của bị cáo. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Viết K: Bà Lê Thị Thủy N- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K2: Bà Nguyễn Thị Thủy T2- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Quang H1, sinh ngày 10/02/2006, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Quang H1 là bà Lê Thị T3, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Lê Thị Diệu A, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/7/2023, Đoàn Viết K nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Messenger của 01 người bạn có tên là “H2” (thường gọi là “Năm”) nhờ chuyển ma túy từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị vào thành phố Đà Nẵng, để lấy tiền tiêu xài (nhưng chưa thoả thuận số tiền cụ thể) và đưa số điện thoại 0766.738.775, để liên lạc. Sau khi đồng ý, K nói với Phạm Văn K2 về việc lấy ma túy gửi vào cho “H2”, thì K2 cũng

thống nhất thực hiện. Khiến mượn xe mô tô biển số 38F2 - 9369 của ông Nguyễn Tiến D, trú tại: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, theo sự chỉ dẫn của “H2”, K chở K2 đến gốc cây ở khu vực cầu Đ, thành phố Đ, lấy 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa ma túy cất vào trong người, rồi chở K2 đến nhà của anh Nguyễn Ngọc H3, trú tại: thôn H, xã T, huyện T. Tại đây, K lấy ma túy gói vào trong khẩu trang rồi bỏ vào 01 hộp giấy (bên trong 02 hộp giấy khác) đưa cho K2 cầm và điều khiển xe lên thị xã Q, đi được một đoạn thì K2 đưa hộp giấy lại cho K để cất vào áo trước bụng. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường P và đường T, thị xã Q, thì ghé vào tiệm tạp hóa mua 01 cuộn băng keo màu đen, rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực Chợ T4 Quảng Trị thì dừng xe để đóng gói ma túy, nhưng cuộn băng keo bị hỏng nên K và K2 đến tiệm tạp hóa khác mua băng keo và xin 01 kết mì tôm “Hảo Hảo” rồi cùng nhau đóng gói ma túy. Đóng gói xong, K chở K2 đến Văn phòng N1 tại số F L, thị xã Q, làm thủ tục gửi hàng và giao kết giấy mì tôm nhãn hiệu “Hảo Hảo” bên trong có chứa ma túy cho chị Lê Thị Diệu A, là nhân viên của nhà xe N1, rồi đi về.

Khoảng 08 giờ ngày 14/7/2023, K nhận điện thoại của Văn phòng N1 yêu cầu làm thủ tục gửi lại nên K mượn xe gắn máy biển số 74AF - 019.59 của anh Nguyễn Đức Q, trú tại: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, chở K2 đến Văn phòng nhà xe. Đến nơi, K2 đứng đợi ở xe còn K đi vào quầy giao dịch. Lúc này, lực lượng Công an thị xã Q đến kiểm tra phát hiện bên trong kết giấy mì tôm nhãn hiệu “Hảo Hảo” có 167 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, đang được K làm thủ tục để gửi vào Đà Nẵng nên tiến hành lập biên bản bắt quả tang và thu giữ: 167 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng kích thước (09x6,5) cm, trên túi nilon có ký hiệu chữ “A”; 01 thùng giấy nhãn hiệu Hảo H4, kích thước (34x32x12) cm, bên ngoài có dán nhiều đoạn băng keo màu đen; 01 hộp giấy, kích thước (12x15x10)cm; 01 hộp giấy màu xanh nhãn hiệu GINK GO NATTO, kích thước (14x9x5)cm; 01 hộp giấy màu trắng, kích thước (13,5x9x2,5)cm; 01 khẩu trang được làm bằng vải, màu trắng, trên khẩu trang có chữ MASKS.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng của vụ án gồm: 01 xe gắn máy, biển số 74AF - 019.59; 01 xe mô tô biển số 38F2 – 9369; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, số máy: MQ8V2LL/A, số seri: F2LWC0KLJCM4, bên trong có gắn sim số 0878696637; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6S, số máy: MKQL2CN/A, số seri: C7JREZKGRY7, bên trong có gắn sim số 0367.417.312; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần viền cổ áo và hai tay có họa tiết màu vàng, bên trong cổ áo có ký hiệu chữ JP, kích thước (64x70) cm; 01 quần

đùi, loại vải jean, màu đen, phía sau lưng quần có chữ GUCOI, kích thước (36x43); 01 đôi dép, màu trắng, trên thân dép có chữ DUWA FASHION, kích thước (27x11) cm; 01 mũ bảo hiểm được làm bằng nhựa, màu trắng, lưới mũ màu đen, kích thước (23x20) cm, sâu 13cm; 01 áo khoác thun dài tay, màu đen, có mũ, phía trước áo và hai tay áo có các sọc màu đỏ-trắng-đen, bên trong cổ áo chữ THOM BROWNE New York, kích thước (85x60) cm; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước ngực áo có chữ màu vàng BRUSRRBY, kích thước (8x60) cm; 01 quần đùi, loại vải jean, màu đen, phía sau túi quần bên phải có chữ DENIM, kích thước (52x36) cm; 01 sim điện thoại Viettel số 0385.015.194, số seri của sim: 8984048000327436726.

Xét thấy việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại cho các chủ sở hữu, cụ thể:

- 01 xe gắn máy, biển số 74AF - 019.59, trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức Q.
- 01 xe mô tô biển số 38F2 - 9369, trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến D.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS, số máy: MQ8V2LL/A, số seri: F2LWC0KLJCM4, bên trong có gắn sim số 0878696637, trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Quang H1.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6S, số máy: MKQL2CN/A, số seri: C7JREZKGRY7, bên trong có gắn sim số 0367.417.312, trả cho Phạm Văn K2.
- 01 sim điện thoại Viettel số 0385.015.194, số seri của sim: 8984048000327436726; trả cho chủ sở hữu là chị Lê Thị M.

Tại bản Kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Q, kết luận:

- 167 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 16,3640g.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong DM IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- 02 viên nén màu xanh, không tìm thấy chất ma túy, có khối lượng 1,5062g.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-TXQT ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị đã truy tố bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm h khoản 2 điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Viết K từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm

tù và Phạm Văn K2 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong, ký hiệu mã số PS3 1905492, dán kín các mép, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K3 Công an tỉnh Q (ma túy); 01 túi niêm phong có mã số NS3A 103677 bên trong có 01 túi nilon màu hồng, trên bề mặt có in chữ A, kích thước (9x6,5)cm; 01 thùng giấy, ký hiệu MT1 SGD, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ viết, chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K3 Công an tỉnh Q bên trong có 01 thùng giấy nhãn hiệu Hảo Hảo, kích thước (34x32x12)cm, bên ngoài có dán nhiều đoạn băng keo màu đen; 01 hộp giấy, kích thước (12x15x10)cm; 01 hộp giấy màu xanh nhãn hiệu GINK GO NATTO, kích thước (14x9x5)cm; 01 hộp giấy màu trắng, kích thước (13,5x9x2,5)cm; 01 khẩu trang được làm bằng vải, màu trắng, trên khẩu trang có chữ MASKS.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Viết K: 01 áo khoác thun dài tay, màu đen, có mũ, phía trước áo và hai tay áo có các sọc màu đỏ-trắng-đen, bên trong cổ áo chữ THOM BROWNE New York, kích thước (85x60) cm; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước ngực áo có chữ màu vàng BRUSRRBY, kích thước (8x60) cm; 01 quần đùi, loại vải jean, màu đen, phía sau túi quần bên phải có chữ DENIM.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn k: 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần viền cổ áo và hai tay có họa tiết màu vàng, bên trong cổ áo có ký hiệu chữ JP, kích thước (64x70) cm; 01 quần đùi, loại vải jean, màu đen, phía sau lưng quần có chữ GUCOI, kích thước (36x43); 01 đôi dép, màu trắng, trên thân dép có chữ DUWA FASHION, kích thước (27x11) cm; 01 mũ bảo hiểm được làm bằng nhựa, màu trắng, lưỡi mũ màu đen, kích thước (23x20) cm, sâu 13cm.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người chưa thành niên, tuổi đời còn trẻ, nông nổi, nhận

thức còn hạn chế. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị bắt cũng như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề xuất, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội trở lại cộng đồng để làm người có ích cho xã hội.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 14/7/2023; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 13/7/2023, Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 đã thống nhất cùng nhau ra khu vực cầu Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị lấy 167 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 16,3640g để gửi vào cho một người tên “H2” ở thành phố Đà Nẵng. Đến ngày 14/7/2023, khi K và K2 đang làm thủ tục tại Văn phòng N1 ở số F L, thị xã Q, để gửi số ma túy nêu trên thì bị lực lượng Công an thị xã Q đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Q, kết luận: 167 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 16,3640g.

Vì vậy hành vi của Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 đã phạm tội “Vận chuyển trái phép

chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi:

Bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng đã cố tình thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị, phân công rõ ràng, Đoàn Viết K là người khởi xướng, trực tiếp nhận lời, lấy, đóng gói và làm thủ tục gửi ma túy cho người tên “H2” còn bị cáo Phạm Văn K2 là người giúp sức cho K đóng gói và đưa đến địa điểm để là thủ tục gửi ma túy nên vai trò của bị cáo K cao hơn nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo K2. Hành vi vận chuyển trái phép ma túy của Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy làm tăng tệ nạn xã hội. Để đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 là người chưa đủ 18 tuổi, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt đúng quy định của pháp luật.

[5] Vấn đề khác:

Đối với bà Lê Thị Mông Nguyễn Tiến D, ông Nguyễn Đức Q cho Đoàn Viết K mượn điện thoại, xe nhưng không biết Đoàn Viết K sử dụng để liên lạc và vận chuyển trái phép chất ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Nguyễn Ngọc H3 được H2 nhờ chuân bị hộp giấy nhưng không biết Đoàn Viết K sử dụng để đựng ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự

Đối với người tên “H2”, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã ra Quyết định truy tìm để phục vụ điều tra và sẽ xử lý sau khi xác minh làm rõ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xét thấy một số đồ vật đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về tài sản đã được trả lại. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 túi niêm phong, ký hiệu mã số PS3 1905492, dán kín các mép, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K3 Công an tỉnh Q (ma túy); 01 túi niêm phong có mã số NS3A 103677 bên trong có 01 túi nilon màu hồng, trên bề mặt có in chữ A, kích thước (9x6,5)cm; 01 thùng giấy, ký hiệu MT1 SGD, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ viết, chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K3 Công an tỉnh Q bên trong có 01 thùng giấy nhãn hiệu Hảo Hảo, kích thước (34x32x12)cm, bên ngoài có dán nhiều đoạn băng keo màu đen; 01 hộp giấy, kích thước (12x15x10)cm; 01 hộp giấy màu xanh nhãn hiệu GINK GO NATTO, kích thước (14x9x5)cm; 01 hộp giấy màu trắng, kích thước (13,5x9x2,5)cm; 01 khẩu trang được làm bằng vải, màu trắng, trên khẩu trang có chữ MASKS. Là vật không có giá trị sử dụng và cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. (Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự).

Trả lại cho bị cáo Đoàn Viết K: 01 áo khoác thun dài tay, màu đen, có mũ, phía trước áo và hai tay áo có các sọc màu đỏ-trắng-đen, bên trong cổ áo chữ THOM BROWNE New York, kích thước (85x60) cm; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước ngực áo có chữ màu vàng BRUSRRBY, kích thước (8x60) cm; 01 quần đùi, loại vải jean, màu đen, phía sau túi quần bên phải có chữ DENIM.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn k: 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần viền cổ áo và hai tay có họa tiết màu vàng, bên trong cổ áo có ký hiệu chữ JP, kích thước (64x70) cm; 01 quần đùi, loại vải jean, màu đen, phía sau lưng quần có chữ GUCOI, kích thước (36x43); 01 đôi dép, màu trắng, trên thân dép có chữ DUWA FASHION, kích thước (27x11) cm; 01 mũ bảo hiểm được làm bằng nhựa, màu trắng, lưới mũ màu đen, kích thước (23x20) cm, sâu 13cm.

(Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự)

[7] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (*Căn cứ Điều 329 của Bộ luật hình sự*).

[8] Về án phí: Bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Đoàn Viết K 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/7/2023.

Bị cáo Phạm Văn K2 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong, ký hiệu mã số PS3 1905492, dán kín các mép, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K3 Công an tỉnh Q (ma túy); 01 túi niêm phong có mã số NS3A 103677 bên trong có 01 túi nilon màu hồng, trên bề mặt có in chữ A, kích thước (9x6,5)cm; 01 thùng giấy, ký hiệu MT1 SGD, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ viết, chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K3 Công an tỉnh Q bên trong có 01 thùng giấy nhãn hiệu Hảo Hảo, kích thước (34x32x12)cm, bên ngoài có dán nhiều đoạn băng keo màu đen; 01 hộp giấy, kích thước (12x15x10)cm; 01 hộp giấy màu xanh nhãn hiệu GINK GO NATTO, kích thước (14x9x5)cm; 01 hộp giấy màu trắng, kích thước (13,5x9x2,5)cm; 01 khẩu trang được làm bằng vải, màu trắng, trên khẩu trang có chữ MASKS.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Viết K: 01 áo khoác thun dài tay, màu đen, có mũ, phía trước áo và hai tay áo có các sọc màu đỏ-trắng-đen, bên trong cổ áo chữ THOM BROWNE New York, kích thước (85x60) cm; 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phía trước ngực áo có chữ màu vàng BRUSRRBY, kích thước (8x60) cm; 01 quần đùi, loại vải jean, màu đen, phía sau túi quần bên phải có chữ DENIM.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn k: 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần viền cổ áo và hai tay có hoạ tiết màu vàng, bên trong cổ áo có ký hiệu chữ JP, kích thước (64x70) cm; 01 quần đùi, loại vải jean, màu đen, phía sau lưng quần có chữ GUCOI, kích thước (36x43); 01 đôi dép, màu trắng, trên thân dép có chữ DUWA FASHION, kích thước (27x11) cm; 01 mũ bảo hiểm được làm bằng nhựa, màu trắng, lưỡi mũ màu đen, kích thước (23x20) cm, sâu 13cm

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2024 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc bị cáo Đoàn Viết K và Phạm Văn K2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Phòng nghiệp vụ CA;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, NCQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;

- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Tiến